TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 20-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình và ông Nguyễn Ron.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Viết Thao - Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90B/2024/QĐXXST-HS ngày 24/4/2024, theo quyết định hoãn phiên toà số 87/2024/HSST-QĐ ngày 06/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị M**, giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1977 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: số E đường N, phường T, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1975, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014: Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2024, đến ngày 02/02/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ E, khu phố R, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng*: Lê Quang Q, Đinh Quốc D, Ngô Thuỳ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, trên đường đi làm về ngang qua khu vực đỗ xe đối diện nhà số 204 Xuân Diệu, phường Trần Phú, TP. Quy Nhơn, Võ Thị M phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 77G1-212.04 của anh Nguyễn Văn Th để tại đây không có người trông coi, M nhìn thấy đèn trên mặt đồng hồ xe mô tô sáng, biết xe vẫn đang hoạt động nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, M lén lút lại gần tiếp cận và khởi động được xe mô tô biển số 77G1-212.04 rồi điều khiển xe chạy về cất giấu tại đường hẻm đối diện nhà số số E đường T, P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn. Đến khoảng 23 giờ 45' cùng ngày, Th quay lại khu vực đỗ xe thì phát hiện xe mô tô của mình để tại đây đã bị mất nên đến Công an P. Trần Phú trình báo sự việc. Đến sáng ngày 24/10/2023, M biết được chủ sở hữu xe mô tô 77G1-212.04 là bạn của Đinh Quốc D (là hàng xóm của M). Lúc này, M sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên đã nhờ D nói với Th là M biết người đã lấy trộm xe mô tô biển số 77G1-212.04 và có thể giúp Th chuộc lại được xe mô tô của mình. Sau đó, D đã liên hệ và dẫn Th đến gặp M. Tại đây, M nói dối với Th rằng M biết người đã lấy trộm xe mô tô biển số 77G1-212.04 và bảo Th đưa cho mình 1.500.000 đồng thì có thể giúp Th chuộc lại xe mô tô, Th tưởng thật nên đã đồng ý và đưa cho M số tiền 1.500.000 đồng cùng chìa khóa xe mô tô biển số 77G1-212.04. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, M đem xe mô tô biển số 77G1-212.04 đến khu vực đỗ xe đối diện nhà số 204 Xuân Diệu, phường Trần Phú, TP. Quy Nhơn giao lại cho Thắng.

Ngày 25/10/2023, Nguyễn Văn Th đến Công an P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn để trình báo về việc đã tìm lại được xe mô tô biển số 77G1-212.04. Sau đó, Công an P. Trần Phú tiến hành xác minh vụ việc thì xác định được Võ Thị M là người đã lấy trộm xe mô tô biển số 77G1-212.04 của Th nên tiến hành chuyển nguồn tin đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 77G1-212.04, đã qua sử dụng, trị giá: 12.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 77G1-212.04 cho anh Nguyễn Văn Th.

Về dân sự: Võ Thị M đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th số tiền 2.000.000 đồng, anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSQN ngày 28/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Thị M về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thị Mỹ theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Võ Thị M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Võ Thị M thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Võ Thị M xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, tại bãi đỗ xe đối diện nhà số 204 Xuân Diệu, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, bị cáo Võ Thị M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 77G1-212.04 của anh Nguyễn Văn Th, trị giá 12.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Thị M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải biết việc "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật, do tham lam, xem thường pháp luật, tài sản hợp pháp của người khác, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 77G1-212.04 của bị hại Nguyễn Văn Th có trị giá 12.000.000 đồng. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Thị M về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Võ Thị M thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, đang nuôi con còn nhỏ, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Vấn đề khác: Ngoài ra, sau khi lấy trộm được xe mô tô biển số 77G1-212.04, bị cáo Võ Thị M đã nói dối với anh Nguyễn Văn Th là có thể giúp anh Th lấy lại được xe mô tô làm Th tin tưởng mà chiếm đoạt của Th số tiền 1.500.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Võ Thị M có dấu hiệu của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tuy nhiên, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng và không thuộc vào một trong các trường hợp được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự nên hành vi của bị cáo M không đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thị M 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị M cho UBND phường Trần Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị M phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Đình Hưng